

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày 19 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Thanh Minh

Ông Nguyễn Quang Thái

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Năng H (tên gọi khác Ch), sinh năm 1986 tại phường N, thành phố Y, tỉnh P; nơi cư trú: Tổ 6, phường N, thành phố Y, tỉnh P; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Năng Kh (đã chết) và bà Lê Thị S; có vợ là Đặng Thị Th và có 02 con; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 83/2014/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2014 Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt Nguyễn Năng H 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 29 tháng 9 năm 2016, H chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 06/2006/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2006 Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt Nguyễn Năng H 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án; Ngày 15 tháng 11 năm 2011 Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa H vào Cơ sở giáo dục, thời hạn 24

tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 30 tháng 9 năm 2013 H chấp hành xong Quyết định; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 3 năm 2018 đến nay “có mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1, Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, trú tại: Tổ dân phố L, thị trấn L, huyện X, tỉnh P “vắng mặt”.

2, Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1989, trú tại: Tổ 6, phường N, thành phố Y, tỉnh P “có mặt”

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Tạ Hùng Hồ “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Năng H (tên gọi khác Ch) là người nghiện ma túy từ năm 2008 cho đến nay. Khoảng 13 giờ ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại khu vực cầu D, xã D, huyện S, thành phố H, H mua 07 gói ma túy đá với giá 1.000.000đồng của một nam thanh niên H chỉ biết tên là H1 (không rõ địa chỉ cụ thể ở đâu), mục đích để sử dụng và ai mua thì bán kiếm lời. Sau đó H đem về nhà ở tổ 6, phường N, thành phố Y, tỉnh P, sử dụng hết 01 gói, còn lại 06 gói H cất giấu trong túi áo khoác treo ở trong phòng ngủ của mình. Đến khoảng 09 giờ ngày 23 tháng 3 năm 2018, H đang ở nhà, thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn T là bạn H, T nói với H “T trả nợ H 500.000đồng tiền vay của H trước đó đồng thời hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000đồng” rồi hẹn gặp nhau ở khu vực ngã ba Đầm Cỏ, thị trấn C, huyện B, tỉnh P. H đồng ý, sau đó H lấy 02 gói ma túy trong túi áo khoác cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 88H1-158.58 của vợ H là Đặng Thị Th đến nơi hẹn để bán 01 gói ma túy cho T và nếu có ai mua H bán gói còn lại. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H đi đến quán nước của anh Tạ Hùng H, sinh năm 1967 ở khu vực ngã ba C (giáp đường QL2A) thuộc địa phận tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện X thì thấy T đang ở đó, H đi vào quán nước cùng T ngồi ở bàn bán hàng của anh H thì T lấy số tiền 1.000.000đồng ra để trên mặt bàn uống nước trả nợ và trả tiền mua ma túy cho H, H chưa kịp cầm tiền và giao ma túy cho T thì bị Tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện X phát hiện bắt quả tang và thu giữ gồm: 02 gói nhỏ bên ngoài là ni lông màu trắng, bên trong có các hạt tinh thể dạng đá không màu trên bàn tay trái H, H khai là ma túy đá mang đến bán cho T và các con nghiện, đã được niêm phong ký hiệu A và số tiền 1.000.000 đồng trên mặt bàn uống nước nơi H và T đang ngồi; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 88H1-158.58; 01 điện thoại di động nhãn hiệu

IPHONE màu trắng cũ của Nguyễn Năng H và 01 điện thoại nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ đen cũ của Nguyễn Văn T.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 14, tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của H ở Tổ 6, phường N, thành phố Y, tỉnh P. Kết quả khám xét thu giữ 01 túi nilon, trong có 04 gói nhỏ bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá tại túi áo khoác màu xanh cốm (túi bên trái) trong phòng ngủ Tầng 2 giáp cầu thang được niêm phong ký hiệu A1 và thu giữ 01 bộ công cụ sử dụng ma túy đá gồm chai nhựa, ống hút, Coong thủy tinh.

Tại Kết luận giám định số 405/KLGD ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận:

Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,7420gam (không phẩy bảy bốn hai không gam, không kể bao bì). Khối lượng Methamphetamine có trong trong 0,7420gam mẫu là 0,5177gam;

Tinh thể dạng đá màu trắng của gói số 1 có trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1528gam. Khối lượng Methamphetamine có trong 0,1528gam mẫu là 0,1037gam.

Tinh thể dạng đá màu trắng của gói số 2 có trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1593gam. Khối lượng Methamphetamine có trong 0,1593gam mẫu là 0,1089gam.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm A1=0,4734gam, A (gói 1) = 0,0684gam; A (gói 2) = 0,0707gam mẫu và toàn bộ bao gói niêm phong.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS BX ngày 13 tháng 6 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Nguyễn Năng H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Năng H từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 3 năm 2018.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H

Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị Đặng Thị Th 01 xe mô tô loại Wave biển kiểm soát: 88H1-158.58.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Năng H 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền bán ma túy cho Tá.

Tịch thu tiêu huỷ 01 chai nhựa, 01 Coong thủy tinh, 01 ống hút và số ma túy còn lại sau giám định là 0,6125g mẫu cùng toàn bộ bao gói Cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định.

Tịch thu, phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu trắng đã cũ, của Nguyễn Năng H và 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL màu đỏ đen đã cũ, của Nguyễn Văn T.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Chị Đặng Thị Th khai: Chị là vợ của bị cáo H. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88H1- 158.58 là của chị mua năm 2015, tại thời điểm mua xe H đang đi chấp hành án tại trại giam, H không có công sức đóng góp gì để mua chiếc xe này. Chị cho H mượn xe làm phương tiện đi lại, chị không biết H sử dụng xe đi bán ma túy. Chiếc xe máy là phương tiện duy nhất để chị đi chợ, đi đón con nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị xin lại xe máy.

Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra anh Nguyễn Văn T và anh Tạ Hùng H đều trình bày và xác nhận lời khai của bị cáo về việc khoảng 9 giờ ngày 23 tháng 3 năm 2018 T gọi điện thoại cho H hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá của H và khoảng 11 giờ cùng ngày, H và T gặp nhau tại quán nước của anh Tạ Hùng H ở khu vực ngã ba Đàm Cả (giáp đường QL2A) thuộc địa phận thị trấn C, Tá để trên mặt bàn uống nước 1.000.000đồng để trả nợ cho H 500.000đồng và trả 500.000đồng tiền mua 01 gói ma túy cho H, H chưa kịp cầm tiền và giao ma túy cho T thì bị bắt quả tang. Về chiếc điện thoại bị thu giữ là điện thoại T dùng liên lạc với H để mua ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại quán bán hàng nước của anh Tạ Hùng H ở khu vực ngã ba (giáp đường QL2A) thuộc địa phận tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện X, tỉnh P. Nguyễn Năng H đang có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng cho Nguyễn Văn T thì bị bắt quả tang và bị thu giữ 02 gói ma túy. Khi khám xét chỗ ở của H thu giữ 04 gói ma túy H cất giấu để sử dụng và bán cho các con nghiện. Tổng khối lượng 06 gói ma túy loại Methamphetamine là 0,7303 gam.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn Năng H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[2] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm được nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý với các quy định rất nghiêm ngặt. Bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội nên cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Năng H là người có nhân thân xấu năm 2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Y, tỉnh P, xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích); ngày 15 tháng 11 năm 2011 Chủ tịch UBND tỉnh P ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa H vào Cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 30 tháng 9 năm 2013 H chấp hành xong Quyết định. Tại Bản án số 83/2014/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2014 Tòa án nhân dân thị xã Y, tỉnh P, xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 29 tháng 9 năm 2016 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Khi về địa phương H không lấy đó làm bài học cho bản thân mình bất chấp quy định của pháp luật đã mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời và lấy ma túy sử dụng cho bản thân nhưng sau khi phạm tội bị cáo H đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án

ng nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, như mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo như biên bản xác minh ngày 24 tháng 3 năm 2018 giữa Công an huyện X và Công an phường N, thành phố Y thì Nguyễn Năng H không có công ăn việc làm, không nghề nghiệp, không có thu nhập nên không có tài sản gì. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với H.

[5] Về nguồn gốc số ma túy dùng để bán và số ma túy bị thu giữ khi khám xét nơi ở của H, H khai: Khoảng 13 giờ ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại khu vực cầu D, xã D, huyện S, thành phố N, H mua 07 gói ma túy đá với giá 1.000.000đồng của một nam thanh niên tên H1 (không rõ địa chỉ cụ thể ở đâu), do H không biết họ tên và địa chỉ của người đàn ông tên H1 nên Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được, tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

[6] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng của Nguyễn Năng H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ đen của Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra xác định H và T dùng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy. Do vậy, cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát: 88H1- 158.58. Quá trình điều tra làm rõ là của chị Đặng Thị Th (vợ H) mua năm 2015 trong khi H đang phải chấp hành án, H không có công sức đóng góp gì để mua chiếc xe này. Ngày 23 tháng 3 năm 2018, H đã sử dụng chiếc xe đi bán ma túy, chị Th không biết nên trả lại xe mô tô cho chị Th.

Đối với số tiền 1.000.000đồng quá trình điều tra đã xác định có 500.000đồng là tiền dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 500.000đồng là tiền T trả nợ cho H, không liên quan đến việc mua bán ma túy của H ngày 23 tháng 3 năm 2018. Do vậy, trả lại cho H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa, 01 Coong thủy tinh, 01 ống hút và số ma túy còn lại sau giám định là 0,6125g mẫu cùng toàn bộ bao gói Cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Năng H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Năng H 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 23 tháng 3 năm 2018.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trả lại cho chị Đặng Thị Th 01 xe mô tô loại Wave biển kiểm soát: 88H1-158.58.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Năng H 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu huỷ 01 chai nhựa, 01 Coong thủy tinh, 01 ống hút và số ma túy còn lại sau giám định là 0,6125g mẫu cùng toàn bộ bao gói Cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định.

Tịch thu, phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu trắng đã cũ, của Nguyễn Năng H và 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL màu đỏ đen đã cũ, của Nguyễn Văn T.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 17 tháng 7 năm 2018).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Năng H phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS- CA huyện Bình Xuyên;
- Cơ sở giam giữ CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Tố Uyên

(đã ký, đóng dấu)